TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-VDS ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng", gồm những người yêu cầu tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29/10/1996; địa chỉ: tổ dân phố G, xã I, tỉnh Gia Lai. Căn cước công dân: 066096008225.

2. Bà Nguyễn Hồng N, sinh ngày 13/8/1994; địa chỉ: tổ dân phố B, xã I, tỉnh Gia Lai. Căn cước công dân: 064194007358.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Hồng N đã thật sự tự nguyện ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Hồng N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Hồng N có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 24/3/2018, hiện nay con chung đang sống cùng bà Nguyễn Hồng N.

Ly hôn, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Hồng N thoả thuận giao cháu Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 24/3/2018 cho bà Nguyễn Hồng N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B với mức 5.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung là ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/8/2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Hồng N tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000326 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9 – Gia Lai;
- UBND xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Đính